

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST

Ngày 26 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Hương và bà Phan Thị Mấy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Hà Văn M, sinh ngày 23/7/1993, tại tỉnh Thanh Hoá; số căn cước công dân: 038093010076; nơi đăng ký thường trú: Bản Q, xã C, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Hà Văn S, sinh năm 1961, con bà Hà Thị H, sinh năm 1961; bị cáo có vợ Vi Thị K, sinh năm 1999, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Bị hại: Anh Lương Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản T, xã L, tỉnh Thanh Hoá (vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Vi Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Anh Lương Văn Q, sinh năm 1987 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 02/8/2025, Hà Văn M đi bộ một mình dọc tuyến đường Quốc lộ 15C, thuộc địa phận Bản T, xã L, tỉnh Thanh Hoá. Do không có phương tiện để đi lại nên Hà Văn M nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của người dân. Hà Văn M đi bộ đến nhà anh Lương Văn T ở Bản T, xã L, tỉnh Thanh Hoá thì thấy bên trong, cạnh tường nhà bên phải, giáp nhà gỗ (khu vực bếp) nhà anh T có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu "ESPERO", màu đen, BKS 36K1-061.65, chìa khóa xe đang cắm trên ổ khóa xe. Nhân lúc sơ hở của chủ nhà, Hà Văn M đã lén vào trong nhà ngồi lên xe mô tô, dùng hai chân đẩy chiếc xe ra phía ngoài đường Quốc lộ 15C. Đi được khoảng 70m theo hướng xã L đi xã Hiền Kiệt, tỉnh Thanh Hóa thì M bị người dân và lực lượng Công an xã L đang đi tuần tra trên địa bàn phát hiện và bắt giữ. Sau đó Công an xã L đã đưa Hà Văn M cùng tang vật thu giữ đến trụ sở Công an xã L, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn M về hành vi trộm cắp tài sản. (BL: 01-02; 48-61)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 329/KL-HĐĐG ngày 03/09/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Giá trị 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đen, BKS 36K1-061.65, số máy 152FMJ104799, số khung E8PEHA1044799 (xe đã qua sử dụng), tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.600.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*). (BL: 109-110).

Ngày 02/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lương Văn T quản lý, sử dụng theo quy định. (BL: 77)

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKV13 ngày 09/12/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hà Văn M về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn M từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hà Văn M đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, chứng kiến về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, kết quả giám định tài sản, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Rạng sáng ngày 02/8/2025, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Hà Văn M đã lén lút vào nhà anh Lương Văn T ở Bản T, xã L, tỉnh Thanh Hoá trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu "ESPERO" màu đen, BKS 36K1-061.65, mục đích để làm phương tiện đi lại cho bản thân. Tại thời điểm tài sản bị chiếm đoạt có giá trị theo định giá là 2.600.000 đồng (*hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Hà Văn M như trên đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc lén lút lấy tài sản của người khác sử dụng làm tài sản của mình, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại.

Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú rõ ràng, việc bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại trong vụ án đã nhận lại được xe mô tô bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng để xử lý.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng hộ cận nghèo, theo quy định bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i và s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hà Văn M 07 (*bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn M cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn M.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng